

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2021/HSST

Ngày: 26/05/2021

Về tội Đánh bạc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt Hùng**

Các hội thẩm nhân dân : Ông **Tạ Ngọc Cư**

Ông **Nguyễn Quốc Vỹ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Ngọc Tiến** - Thư ký

- Đại diện VKSND quận Tây Hồ tham gia phiên tòa :

Ông **Ngô Ngọc Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/QĐXX-HSST ngày 14 tháng 05 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh S.** - sinh năm 1990; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Tự do; HKTT + nơi cư trú: Tổ X phường Tr., thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Con ông: Nguyễn Minh Đ. và Con bà: Phạm Thị L.; Theo danh chỉ bản số 472 lập ngày 24 tháng 12 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập thì tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến 25 tháng 12 năm 2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Xuân H.** - sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; HKTT + Nơi cư trú: Khu Y xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Con ông: Nguyễn Kim D. - Đã chết; Con bà: Nguyễn Thị Ch.; Theo danh chỉ bản số 464 lập ngày 24 tháng 12 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập thì tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến 25 tháng 12 năm 2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Ng2.** - sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 7/12;

Nghề nghiệp: Tự do; HKTT+Nơi cư trú: Khu Y xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Con ông: Nguyễn Văn T1. và con bà: Nguyễn Thị T2.; Vợ: Nguyễn Thị H2.; Theo danh chỉ bản số 471 lập ngày 24 tháng 12 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập thì tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến 25 tháng 12 năm 2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cẩm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn B.** - sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; HKTT+ Nơi cư trú: Khu Y xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Con ông: Nguyễn Văn H3. và con bà: Phan Thị Ch2.; Vợ: Nguyễn Thị H4.; Theo danh chỉ bản số 473 lập ngày 24 tháng 12 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập thì tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến 25 tháng 12 năm 2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cẩm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Nguyễn Văn C.** - sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; HKTT+ Nơi cư trú: Khu 2 xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Con ông: Nguyễn Công Chất và con bà: Nguyễn Thị Thành; Theo danh chỉ bản số 465 lập ngày 24 tháng 12 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập thì tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến 25 tháng 12 năm 2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cẩm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Th.** - sinh năm: 1985; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Khu Z xã P., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Con ông: Nguyễn Ngọc L. - (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị V.; Vợ: Nguyễn Thị T4.; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Theo danh chỉ bản số 467 lập ngày 24 tháng 12 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập thì tiền án, tiền sự: 01 tiền án đã xóa án tích; Ngày 30/12/2015, tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ ngày 01/02/2017. Đình chỉ thi hành án phí và tiền phạt bổ sung ngày 27/01/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến 25 tháng 12 năm 2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cẩm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh X.** - sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Khu Y xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Con ông: Nguyễn Văn Tr. và con bà: Nguyễn Thị T5.; Theo danh chỉ bản số 474 lập ngày 24 tháng 12 năm 2020 do Công an quận Tây Hồ lập thì tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến 25 tháng 12 năm 2020

được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h30 ngày 16/12/2020, các đối tượng Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Thanh S., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X. cùng tụ tập tại phòng trọ của Nguyễn Xuân H. tại số A ngách B ngõ C Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tại đây, Ng2. sang phòng trọ bên cạnh của chị Nguyễn Thị Thanh H1. (SN: 1987, trú tại: số A ngách B ngõ C Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) để mượn 01 bộ bát đĩa sứ, H. cắt 04 quân vị hình tròn có 2 mặt khác nhau từ quân bài tứ lơ khơ màu đỏ để chơi xóc đĩa. Ban đầu, các đối tượng Ng2., S., C., X. đánh bạc, H. chưa chơi do không có tiền. Khi chơi, Nguyễn Thanh S. là người cầm cái, xóc đĩa cho các đối tượng khác đặt cược, mức cược thấp nhất là 50.000 đồng, mức cược cao nhất là 500.000 đồng. Sau khi xóc cái xong, S. sẽ để các đối tượng đặt cược tiền vào các cửa chắn, lẻ rồi mở bát ra, căn cứ vào màu của các quân vị để xác định thắng thua. Nếu số quân vị cùng màu là số chắn thì là cửa chắn thắng, nếu số quân vị cùng màu là số lẻ thì cửa lẻ thắng. Đối tượng nào đặt cược vào cửa thắng sẽ được S. trả số tiền bằng với số tiền đối tượng đó đã đặt cược, nếu thua thì sẽ mất số tiền đặt cược. S. sẽ thu tiền bên thua và trả tiền cho người thắng bạc, S. được hưởng thắng thua bằng số tiền chênh lệch giữa hai cửa. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Ng2. dùng điện thoại của H. gọi Nguyễn Ng2. Th. rủ đến phòng trọ của H. chơi, Ng2. không nói đến để đánh bạc. Một lúc sau, Th. đến nhà H. thấy các đối tượng đang đánh bạc nên cũng tham gia đánh bạc cùng. Sau đó, H. gọi điện rủ Nguyễn Văn B. đến phòng trọ của mình chơi, B. đồng ý. Khi B. đến phòng trọ của H. thấy các đối tượng đang đánh bạc nên cũng tham gia đánh bạc cùng. Trong khi đánh bạc, các đối tượng X., S., C., Ng2., B. mỗi người đưa cho H. 50.000 đồng nên H. dùng số tiền này để tham gia đánh bạc. Hồi 16h00 ngày 16/12/2020, đội cảnh sát ĐTTP về TTXH phối hợp với Công an phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội kiểm tra hành chính tại địa chỉ số A ngõ C ngách B Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Văn B., Nguyễn Văn C., Nguyễn Ngọc Th., Nguyễn Thanh X. đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bát đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, số tiền 5.200.000 đồng và đưa các đối tượng về trụ sở công an quận Tây Hồ để giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thanh S.:

01 bộ bát đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tứ lơ khơ màu đỏ; Số tiền 5.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 không kiểm tra IMEI;

- Thu giữ của Nguyễn Văn Ng2.: 01 ví màu đen, trong có số tiền 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng vàng, không kiểm tra Imei.

- Thu giữ của Nguyễn Văn B.: 01 điện thoại di động Vsmart màu đen, không kiểm tra Imei; 01 ví màu nâu bên trong có số tiền 80.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng BIDV mang

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc Th.:

01 điện thoại Iphone 6S Plus màu trắng hồng, không kiểm tra Imei; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, không kiểm tra Imei;

- Thu giữ của Nguyễn Thanh X.:

01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng Gold, IMEI: 35836108357809.

Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận về hành vi đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thanh S. khai nhận: Quá trình đánh bạc S. là người xóc cái cho các đối tượng khác đặt cược. Khi tham gia đánh bạc, S. sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt giữ S. đã thua hết tiền. Quá trình đánh bạc, S. đã đưa cho H. 50.000 đồng tiền dọn dẹp, thuốc nước.

- Nguyễn Xuân H. khai nhận: Ban đầu do không có tiền nên Nguyễn Xuân H. chưa tham gia đánh bạc, sau khi được S., Ng2., B., Xuân, C. mỗi người cho số tiền 50.000 đồng, tổng cộng được số tiền là 250.000 đồng thì H. sử dụng số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, H. có 300.000 đồng trong người, H. đang thắng 50.000 đồng.

- Nguyễn Văn Ng2. khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Ng2. sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, số tiền này Ng2. để trong ví của Ng2., khi thắng bạc Ng2. cất tiền vào trong ví, khi thua bạc Ng2. lấy tiền từ trong ví để tiếp tục đánh bạc. Khi bị bắt giữ, Ng2. vẫn còn số tiền 2.500.000 đồng trong ví, Ng2. không thắng, không thua. Quá trình đánh bạc, Ng2. đã đưa cho H. 50.000 đồng tiền dọn dẹp, thuốc nước.

- Nguyễn Ngọc Th. khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Th. sử dụng số tiền 1.180.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ Th. có 2.200.000 đồng trên chiếu bạc, Th. đang thắng 1.020.000 đồng.

- Nguyễn Văn C. khai nhận: Khi bắt đầu đánh bạc, C. có 70.000 đồng trong người nên C. đã vay của Nguyễn Thanh X. số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. C. nhờ chị Trần Thị Đ2. (SN: 1999, trú tại: Khu Y Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, là bạn gái của C.) chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của Xuân số tiền 2.000.000 đồng, Xuân đã đưa cho C. 2.000.000 đồng tiền mặt để đánh bạc. C. đã sử dụng toàn bộ số tiền là 2.070.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ C. còn 70.000 đồng trong người, C. đang thua 2.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, C. đã đưa cho H. 50.000 đồng tiền dọn dẹp, thuốc nước.

- Nguyễn Thanh X. khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Xuân sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Xuân (lúc này đang thắng bạc) đã cho C. vay số tiền 2.000.000 đồng, C. đã nhờ bạn chuyển khoản ngay số tiền 2.000.000 đồng cho Xuân. Sau đó, do thua bạc nên X. đã vay của B. số tiền 2.000.000 đồng và chuyển khoản ngay số tiền 2.000.000 đồng cho B.. Khi bị bắt giữ, X. có số tiền là 3.000.000 đồng trên chiếu bạc, X. đang thắng 1.200.000 đồng. Quá trình đánh bạc, X. đã đưa cho H. 50.000 đồng tiền dọn dẹp, thuốc nước.

- Nguyễn Văn B. khai nhận: Khi tham gia Đánh bạc, B. sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B. (lúc này đang thắng bạc) đã cho X. vay số tiền 2.000.000 đồng và X. đã chuyển khoản ngay số tiền 2.000.000 đồng cho B.. Khi bị bắt giữ B. còn 80.000 đồng trong người, số tiền 2.000.000 đồng X. chuyển khoản vẫn đang trong tài khoản ngân hàng của B., như vậy B. đang thắng 480.000 đồng. Quá trình đánh bạc, B. đã đưa cho H. 50.000 đồng tiền hồ. Quá trình đánh bạc, B. đã đưa cho H. 50.000 đồng tiền dọn dẹp, thuốc nước.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 10.150.000 đồng.

Đối với các tài sản khác thu giữ của các bị can, các bị can khai nhận là tài sản của mình, không sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Ngọc Th., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với chị Trần Thị Đ2., chị Đ2. khai nhận không biết việc C. đánh bạc, không biết việc C. nhờ chuyển tiền cho X. để làm gì, do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị Trần Thị Đ2..

Đối với Nguyễn Thị Thanh H1., chị H1. khai nhận không biết việc Ng2. mượn bát đĩa để làm gì, không biết việc các bị can sử dụng bát đĩa đã mượn để đánh bạc, do đó không có căn cứ để xử lý đối với chị Nguyễn Thị Thanh H1..

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 27/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Ngọc Th., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Tây Hồ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Ngọc Th. từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S. từ 10 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 28 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H. từ 10 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 28 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X. từ 10 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 28 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B. từ 10 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 28 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C. từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng2. từ 8 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.150.000 đồng là tiền tang vật của các bị cáo đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 bát màu trắng bằng sứ, 01 đĩa màu trắng bằng sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ tú lơ khơ; 01 ví màu đen thân ví có chữ H2 HUYTAN; 01 ví màu nâu không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo A57, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, máy bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng - hồng, số Imei 355736078765815, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold, số IMEI in trên vỏ máy: 35836108357809, máy bị vỡ màn hình cần tịch thu sung công quỹ nhà nước do các bị cáo dùng để gọi điện rủ nhau đánh bạc và các bị cáo tự nguyện sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B.: 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn B..

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xác định có tội, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai nhân chứng, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 16/12/2020, tại số A ngõ C ngách B Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Ngọc Th., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc là 10.150.000 đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Ngọc Th., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. đã phạm vào tội đánh bạc, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự kỷ cương xã hội, cờ bạc là một tệ nạn đang ngày càng gia tăng trên địa bàn thủ đô. Các bị cáo biết rõ những tác hại do cờ bạc gây ra và cũng biết rõ nhà nước ta nghiêm cấm và coi việc chơi cờ bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật thế nhưng chỉ vì động cơ háms lời, thích được thua bằng tiền các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th. có 01 tiền án về tội đánh bạc tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2015/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (đã xóa).

Các bị cáo Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. chưa có tiền án, tiền sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ theo

quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th. tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Xét vai trò của các bị cáo này như sau:

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th. về nhân thân, bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc năm 2015 mặc dù đến nay đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục mà vẫn phạm tội. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ theo Nghị Quyết 02/2018/HĐTP-TATC hướng dẫn về án treo nên không đủ tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S. là người cầm cái xóc đĩa và bị cáo Nguyễn Xuân H. là chủ nhà thuê trọ để cho các đối tượng đến đánh bạc nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo và những đối tượng đánh bạc đều là những người cùng quê và bạn bè quen biết nhau nên rủ nhau đánh bạc để thỏa mãn máu ăn thua của mình, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn nên thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo.

Đối Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. phạm tội có mức độ, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không nhiều nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt thì cần căn cứ vào số tiền của từng bị cáo tham gia đánh bạc và khi bị bắt giữ để phân hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Ngọc Th., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. không có việc làm không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 10.150.000 đồng là tiền tang vật của các bị cáo đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 bát màu trắng bằng sứ, 01 đĩa màu trắng bằng sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ tứ lơ khơ; 01 ví màu đen thân ví có chữ H2 HUYTAN; 01 ví màu nâu không còn giá trị sử dụng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo A57, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, máy bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng - hồng, số Imei 355736078765815, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold, số IMEI in trên vỏ máy: 35836108357809, máy bị vỡ màn hình cần tịch thu sung công quỹ nhà nước do các bị cáo dùng để gọi điện rủ nhau đánh bạc và các bị cáo tự nguyện sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B.: 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn B..

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí và các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Ngọc Th., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B. phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th..

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S., Nguyễn Xuân H., Nguyễn Văn Ng2., Nguyễn Văn C., Nguyễn Thanh X., Nguyễn Văn B..

- Áp dụng khoản 2 Điều 106; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Nguyễn Thanh S. 12 (mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy

ban nhân dân phường Tr., thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

2/ Bị cáo **Nguyễn Xuân H. 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

3/ Bị cáo **Nguyễn Ngọc Th. 10 (mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến ngày 25 tháng 12 năm 2020.

4/ Bị cáo **Nguyễn Văn B. 10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **20 (hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

5/ Bị cáo **Nguyễn Thanh X. 10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **20 (hai mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

6/ Bị cáo **Nguyễn Văn C. 08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **16 (mười sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

7/ Bị cáo **Nguyễn Văn Ng2. 08 (tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **16 (mười sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Ng., huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng của vụ án là: 10.150.000 đồng hiện đang được lưu giữ tại kho bạc nhà nước quận Tây Hồ theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.9053573 ngày 31 tháng 12 năm 2020.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo A57, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, máy bị vỡ màn hình, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu trắng -

hồng, số Imei 355736078765815, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold, số IMEI in trên vỏ máy: 35836108357809, máy bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tứ lơ khơ; 01 ví màu đen thân ví có chữ H2 HUYTAN; 01 ví màu nâu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn B.: 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Văn B..

Số tang vật nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2020.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ;
- THADS quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Hùng